

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 14/8/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Đăng Chương.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Ông Phạm Xuân Thành;

Bà Huỳnh Thị Bích Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở thôn K T, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 06/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 31/7/2018 đối với bị cáo:

**TRẦN THANH T**, tên gọi khác: L; sinh năm: 1988 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn K T – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L – sinh năm: 1948 và bà Cù Thị L – sinh năm: 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Ninh Hải ra quyết định số 04/UBND đưa vào quản lý giáo dục tại cộng đồng dân cư theo Nghị định số 163/2003/NĐ-CP; ngày 18/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

\* Người bị hại: Chị Trần Thị Minh Th - sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: thôn K T – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; (có mặt).

\*Người làm chứng: Anh Trần Thanh V, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: thôn K T – xã T H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00' ngày 25/3/2018 Trần Thanh T đi từ nhà mình sang nhà chị Trần Thị Minh Th ở thôn K T, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận với mục đích lấy gạo về nhà nấu cơm ăn. Khi tới nhà chị Th, T tìm thấy chìa khóa cửa nhà chị Th để trong

kệ đựng giày dép trước nhà nên T lấy chìa khóa rồi mở cửa vào trong nhà. T đến mở tủ lạnh lấy 02 lon bia ra uống và nhìn thấy xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85C1-212.40 của chị Th để trong nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này bán lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý định, T lục tìm giấy tờ xe rồi lên lút lấy xe chạy vào Đồng Nai bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu với giá 20.000.000<sup>d</sup> (hai mươi triệu đồng). Số tiền này, T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị T phát hiện mất xe mô tô nên đã trình báo Công an.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85C1-212.40, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải hiện không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG, ngày 16/04/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: Xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển số 85C1-212.40 có giá trị: 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-Ninh Hải ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật lên lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85C1-212.40 của chị Trần Thị Minh Th có giá trị 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng).

Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo chưa tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Trần Thị Minh Th yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng) theo giá trị tài sản bị thiệt hại. Do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Th số tiền 25.000.000<sup>d</sup>.

Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Công an huyện Ninh Hải không thu giữ được chiếc xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85 C1-212.40 do chị Trần Thị Minh Th là chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại đến đều phải bị pháp luật trừng trị. Nhưng với bản chất tham lam lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính chỉ để nhằm thỏa mãn những nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85C1-212.40 có giá trị 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng) rồi đem vào tỉnh Đồng Nai để bán cho một người không rõ địa chỉ. Xét thấy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trần Thanh T là người có nhân thân rất xấu, trước đây đã từng bị chính quyền địa phương có quyết định đưa vào quản lý giáo dục tại cộng đồng và bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra sau những lần được giáo dục, cải tạo như thế, T phải tự cải sửa mình để trở thành người tốt có ích cho xã hội nhưng không T vẫn lười lao động, ăn chơi lêu lổng nay tới sống chỗ này, mai đến sống nơi khác, chỉ thích hưởng thụ nên lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo được đánh giá là rất nguy hiểm, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Quá trình điều tra bị cáo có thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ bất chấp pháp luật, không tôn trọng nội quy phiên tòa, không tôn trọng Hội đồng xét xử, chưa thật sự tỏ ra ăn năn hối cải. Trong thời gian bị cáo được tại ngoại, ở địa phương còn bị xảy ra mất cắp nên gây sự bức xúc, bất bình lớn trong nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để ngăn chặn việc bị cáo có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội. Để giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật, nhằm thiết lập lại tình hình trật tự trị an tại địa phương, nghĩ cần phải có một mức án nghiêm khắc như thế mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Minh Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng) theo giá trị tài sản bị thiệt hại nhưng bị cáo không đồng ý bồi thường. Tuy nhiên xét yêu cầu đòi bồi thường của chị Th là có căn cứ nên buộc bị cáo Thủy phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Th số tiền 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng).

[5] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu FUTURE FI, biển kiểm soát 85 C1-212.40 của chị Trần Thị Minh Th là chủ sở hữu, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh T (L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T (L) 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/8/2018. Bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án.

- **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 46; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thanh T (L) phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Minh Th số tiền 25.000.000<sup>d</sup> (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T (L) phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2018).

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Thành Huỳnh Thị Bích Nhung**

**Dương Đăng Chương**

